

UBND QUẬN BÌNH TÂN
PHÒNG TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /TP

Bình Tân, ngày 09 tháng 01 năm 2019

V/v phối hợp cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận theo Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố

Kính gửi: Văn phòng HĐND và UBND quận;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phạm Thị Ngọc Diệu tại Công văn số 28/VP-TMTH ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng HĐND và UBND quận về việc thực hiện thực hiện Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Nay, Phòng Tư pháp quận kính đề nghị Văn phòng HĐND và UBND quận phối hợp thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận (*niêm yết trên màn hình cảm ứng công bố thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả quận và Trang thông tin điện tử của quận*) các Mục B.I.1, B.I.2 của Quyết định số 6048/QĐ-UBND đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố. Cụ thể như sau:

(Đính kèm Danh mục Thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Tư pháp quận theo Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố)

Trên đây là văn bản của Phòng Tư pháp quận về việc phối hợp cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi

bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận theo Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố. Kính chuyển Văn phòng HĐND và UBND quận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận: CT, các PCT;
- PCT/UBND quận Phạm Thị Ngọc Diệu (để b/c);
- TP/Tư pháp quận;
- Lưu: VT, HS (BH).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vương Tấn Độ

DANH MỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Phòng Tư pháp quận theo Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố
(Đính kèm Công văn số 26 /TP của Phòng Tư pháp quận)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước					
1	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ ngay khi nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ.- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ phải cử	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ¹ ở cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày

¹Đính kèm Phụ lục trích quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định về cơ quan giải

			<p>01/7/2018);</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).</p>
	<p>người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Tạm ứng kinh phí bồi thường:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao.</p> <p>+ Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí đề chi trả cho người yêu cầu bồi thường, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường. cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường.</p> <p>- Xác minh thiệt hại: Thời hạn xác minh thiệt hại là 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài</p>		

quyết bồi thường.

		<p>theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn xác minh thiệt hại.</p> <p>- Thương lượng việc bồi thường: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày; thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn thương lượng.</p>			
2	<p>Thủ tục Phục hồi danh dự</p>	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự</p>	<p>Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp huyện</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày</p>

					01/7/2018); - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước(có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).
--	--	--	--	--	--

2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ:

Tại C.V.1. C.V.2, C.V.3 Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh

V. Lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	
1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
2	Thủ tục cấp và chi trả tiền bồi thường
3	Thủ tục trả lại tài sản

PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN

UBND QUẬN BÌNH TÂN
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND QUẬN

Số: 28 /VP-TMTH
V/v thực hiện Quyết định số 6048/QĐ-UBND
ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 56

Bình Tân, ngày 01 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gồm:

- Phòng Tư pháp quận;
- Văn phòng HĐND và UBND quận;
- Ủy ban nhân dân 10 phường.

Căn cứ Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phạm Thị Ngọc Diệu có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Trưởng phòng Tư pháp quận:

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận được ban hành kèm theo Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Danh mục và Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>. **Thời gian hoàn thành trước ngày 10 tháng 01 năm 2019.**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận:

- Phối hợp Phòng Tư pháp quận thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả niêm yết công khai Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận.

- Chỉ đạo Tổ Tin học thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận cập nhật, đăng tải công khai nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận được công bố tại Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để đăng tải tại Trang thông tin điện tử của quận và màn hình cảm ứng công bố thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả quận. **Thời gian hoàn thành trước ngày 11 tháng 01 năm 2019.**

3. Giao Ủy ban nhân dân 10 phường:

- Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được ban hành kèm theo Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có). Danh mục và Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo đúng trình tự, thủ tục được quy định.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phạm Thị Ngọc Diệu đến các đơn vị biết và thực hiện. / *yl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận: CT, các PCT;
- UBND 10 phường;
- Tổ Tin học/VP HĐND và UBND quận;
- Lưu: VT, TH, XQ. 385989
(đính kèm QĐ số 6048/QĐ-UBND)

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Hoàng Khanh



Người ký: Văn phòng
Hội đồng nhân dân và
Ủy ban nhân dân
Email:
binhtan@tpcm.gov.vn
Cơ quan: Quận Bình
Tân, Thành phố Hồ
Chí Minh
Thời gian ký:
08.01.2019 08:30:58
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6048 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 13220/TTr-STP ngày 11 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính lĩnh vực trách nhiệm bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Bãi bỏ nội dung công bố liên quan đến các thủ tục B.V.1, B.V.2, B.V.3, C.V.1, C.5.2, C.V.3 và D.V.1, D.V.2, D.V.3 Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 20167 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ

tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã – thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. *AO*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong
Nguyễn Thành Phong



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

hành kèm theo Quyết định số 6042/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước					
1	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và xử lý hồ sơ ngay khi nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ phải cử người 	<p>Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017¹ ở cấp tỉnh</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018); - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018); - Thông tư số 04/2018/TT-BTP

¹ Đính kèm Phụ lục trích quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định về cơ quan giải quyết bồi thường.

		<p>giải quyết bồi thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng kinh phí bồi thường: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao. + Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. - Xác minh thiệt hại: Thời hạn xác minh thiệt hại là 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh 		<p>ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).</p>
--	--	--	--	--

		<p>thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn xác minh thiệt hại.</p> <p>- Thương lượng việc bồi thường: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày; thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn thương lượng.</p>			
2	Thủ tục Phục hồi danh dự	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự</p>	<p>Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ</p>	Không	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và</p>

			<p>Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp tỉnh</p>	<p>biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTF ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).</p>
3	<p>Thủ tục Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (chỉ thực hiện trong trường hợp người yêu cầu bồi thường chưa xác định ngay được cơ quan giải quyết bồi theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước)</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</p>	<p>Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh)</p> <p>Không</p>	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH12 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTF ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày</p>

									01/7/2018).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước					
1	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và xử lý hồ sơ ngay khi nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ phải cử người giải quyết bồi thường. - Tạm ứng kinh phí bồi thường: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn 	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ² ở cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018); - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018); - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước

² Đính kèm Phụ lục trích quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định về cơ quan giải quyết bồi thường.

dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao.

+ Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường.

- Xác minh thiệt hại: Thời hạn xác minh thiệt hại là 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là

(có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).

		<p>15 ngày kể từ ngày hết thời hạn xác minh thiệt hại.</p> <p>- Thương lượng việc bồi thường: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày; thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn thương lượng.</p>			
2	Thủ tục Phục hồi danh dự	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự</p>	<p>Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp huyện</p>	Không	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018);</p>

									- Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước					
1	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận và xử lý hồ sơ ngay khi nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể 	<p>Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017³ ở cấp xã</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH12 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018); Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày)

³ Đính kèm Phụ lục trích quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định về cơ quan giải quyết bồi thường.

	<p>từ ngày thụ lý hồ sơ phải cử người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Tạm ứng kinh phí bồi thường:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao.</p> <p>+ Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường.</p> <p>- Xác minh thiệt hại: Thời hạn xác minh thiệt hại là 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại</p>		<p>01/7/2018);</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018).</p>
--	---	--	--

nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ; thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn xác minh thiệt hại.

- Thương lượng việc bồi thường:
Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày; thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn thương lượng.